

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 02 tháng 01 năm 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thúy Phượng;

Bà Châu Thanh Nguyên.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Trường, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:* Ông Châu Phol Ly, kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 360/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Neáng Rét Sa M, sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ B, ấp S, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

*- Bị đơn:* Ông Chau Kim S, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

*Người phiên dịch:* Ông Kim S1, sinh năm 1964; nguyên cán bộ Hội Cựu chiến binh xã C, huyện T, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Neáng Rét Sa M1 trình bày:

Bà M1 và ông Chau Kim S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan sống điếm, nguyên nhân do ông S không chăm sóc, bỏ bê gia đình, chỉ thích uống rượu, kiếm chuyện với vợ con, nên cả hai thường xảy ra cãi

vã, đỉnh điểm ông S còn đe dọa giết bà M1, khiến tinh thần bà M1 hoảng sợ, lo lắng, từ đó vợ chồng đã không chung sống từ tháng 08 năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy, hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên bà M1 yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Chau Sóc Bô R, sinh ngày 31/5/2018. Hiện cháu R1 đang sống với bà M1, bà M1 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết ông Chau Kim S vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:, bà M1 và ông Chau Kim S xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà M1 và ông S xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 08 năm 2023 cho đến nay. Qua xác minh ngày 28/11/2024, thể hiện bà M1 và ông S không có giải pháp hàn gắn vợ chồng, điều nay cho thấy hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M1 đối với ông S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Chau Sóc Bô R, sinh ngày 31/5/2018. Hiện cháu R1 đang sống với bà M1, bà M1 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi ly thân đến nay bà M1 luôn đảm bảo việc nuôi con, nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con của bà M1 là hợp lý, đề nghị chấp nhận. Bà M1 không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, ông Chau Kim S vắng mặt, nguyên đơn bà Néang Rét Sa M1 vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bị đơn ông Chau Kim S đã được Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Chau Kim S có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

*Về hôn nhân:* Bà M1 và ông Chau Kim S xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 2018, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà M1 và ông S xảy ra mâu thuẫn, Bà M1 trình bày do ông S không chăm sóc gia đình, bỏ bê vợ con, thích uống rượu và còn dùng lời lẽ xúc phạm, hăm dọa bà, nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, hiện nay cả hai không thể sống chung với nhau từ tháng 08 năm 2023 cho đến khi bà M1 gửi đơn ly hôn đến Tòa án.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, hòa giải, nhưng ông S vẫn không đến làm việc, điều đó cho thấy, ông S không còn tha thiết, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài như ý kiến của bà M1. Chính vì thế, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Néang Rét Sa M1 đối với ông Chau Kim S.

*Về con chung:* Có 01 con chung tên Chau Sóc Bô R, sinh ngày 31/5/2018, đang sống với bà M1, bà M1 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi ly thân đến nay bà M1 luôn đảm bảo việc nuôi con, nên việc giao con cho bà M1 tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý. Bà M1 không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Néang Rét Sa M1 khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông Chau Kim S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 217, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Néang Rét Sa M1 được ly hôn với ông Chau Kim S.

Bà Néang Rét Sa M1 được nuôi con chung Chau Sóc Bô R, sinh ngày 31/5/2018. Ông Chau Kim S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Néang Rét Sa M1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Chau Kim S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Néang Rét Sa M1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012775 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà M1 đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Néang Rét Sa M1 có quyền kháng cáo bản án. Riêng ông Chau Kim S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Ngọc Hà**